TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 26 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 35/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc "Thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Phan Phụng Hoài N,** sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ B, ấp C, xã L, tỉnh Đồng Nai.

Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ B, ấp C, xã L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Phan Phụng Hoài N và chị Nguyễn Thị T chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 51 vào ngày 15/4/2021 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, anh N và chị T có 01 con chung là cháu Phan Phụng Nhật A, sinh ngày 19/9/2022. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh N và chị T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với anh Phan Phụng Hoài N và chị Nguyễn Thị T nhưng không thành; các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự

ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Phụng Hoài N và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 01 con chung là cháu Phan Phụng Nhật A, sinh ngày 19/9/2022. Anh N và chị T thỏa thuận giao cháu A cho anh N nuôi dưỡng, chị T tạm thời không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Phan Phụng Hoài N và chị Nguyễn Thị T mỗi người chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về về hôn nhân và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Phụng Hoài N và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh N và chị T giao con chung là cháu Phan Phụng Nhật A, sinh ngày 19/9/2022 cho anh N nuôi dưỡng, tạm thời chị T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản. Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Phan Phụng Hoài N và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh N và chị T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000315 ngày 07/01/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng

Nai (Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai). Anh N, chị T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát;
- UBND xã/phường nơi ĐKKH;
- Thi hành án;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hùng Minh Sang